

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng - Sinh năm 1986; Trú tại: Đội 9, xóm Đ, xã LS, huyện LS, tỉnh HB.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T – Sinh năm 1985; Trú tại: Đội 9, xóm Đ, xã LS, huyện LS, tỉnh HB.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Hoàng Văn T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Hoàng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Văn A – sinh ngày 25/7/2006 và cháu Hoàng Hà V – sinh ngày 13/3/2008 đến khi các cháu Hoàng Văn A và Hoàng Hà V đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Ngọc cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Văn A cùng anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 5/2020 đến khi cháu A đủ 18 tuổi; Chị Phạm Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Hà V cùng anh T mỗi tháng

1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 5/2020 đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Ng có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có.

5. Án phí: Chị Phạm Thị Ng tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002479 ngày 16/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh HB.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND xã Liên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Lan Anh